

Bản án số: 393/2024/HS-PT

Ngày 05 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Viết Hùng.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993 tại Tiền Giang; nơi thường trú: Nhà X, tổ C, ấp T, xã V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: số 01, lô M, đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhứt A và bà Võ Thị Kim P; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023 đến nay; tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lưu Ngọc Nam và bà Lưu Thị Bích Diệp, Luật sư của Công ty luật TNHH Nguyễn Anh và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nam có mặt, bà Diệp có đơn xin vắng mặt.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Huỳnh Trung H rủ Nguyễn Minh Q đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật thì Q đồng ý. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/6/2023, Q điều khiển xe mô tô hiệu HALONG, kiểu dáng Dream, mang biển kiểm soát số 64F9-4192 chở H đến trước nhà số 345/32, đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện ông Lâm Thanh T đang cầm điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB, màu vàng, số Imei: 353889109185248 trên hai tay để sử dụng, ngồi phía bên trái đường. Sau đó, Q điều khiển xe chạy áp sát trước mặt ông T để H dùng tay trái giật được điện thoại, rồi Q tăng ga bỏ chạy ra hướng đường Trần Hưng Đạo, về Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để chạy thoát. Sau đó, Q chở H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động HPMOBILE tại địa chỉ số 02, lô 12, đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Hữu P. Khi bán, P hỏi điện thoại do đâu mà có thì Q nói cho P biết do mới cướp giật được mà có, P đồng ý mua điện thoại giá linh kiện là 3.000.000 đồng. Q và H đồng ý nên sau khi nhận đủ tiền thì rời đi. Sau đó, H đưa cho Q 1.000.000 đồng và giữ 2.000.000 đồng sử dụng cho bản thân. Sau khi xảy ra sự việc, ông T đến Công an phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa được Nguyễn Minh Q, Huỳnh Trung H và Nguyễn Hữu P về làm rõ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, 64GB, số Imei: 353889109185248 trị giá 7.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Minh Q, Huỳnh Trung H và Nguyễn Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Q, H và P phù hợp với biên bản đối chất, thực nghiệm điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: theo Phiếu nhập kho vật chứng số 151/2023/PNK-THAHS ngày 03/10/2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là ông Lâm Thanh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353889109185248. Bị hại ông Lâm Thanh T không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSQ1 ngày 21 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo:

- Nguyễn Minh Q, Huỳnh Trung H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Hữu P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Hữu P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Buộc Nguyễn Hữu P nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

Còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh Q 04 (bốn) năm tù, Huỳnh Trung H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 10/7/2024, bị cáo Nguyễn Hữu P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hữu P thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh và điều luật mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức án sơ thẩm xử bị cáo là quá nặng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có nơi cư trú, có nghề nghiệp và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hậu quả vụ án đã được khắc phục. Không thuộc trường hợp cấm không cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo đồng ý với luận cứ của luật sư đã trình bày, không có ý kiến bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: luận cứ của luật sư nêu ra để đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là quy định tùy nghi không phải bắt buộc áp dụng. Cho nên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án mà Tòa sơ thẩm đã tuyên là cơ sở. Nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Người bào chữa đối đáp: bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, xin được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cần tiền tiêu xài nên Huỳnh Trung H rủ Nguyễn Minh Q đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật thì Q đồng ý. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/6/2023, tại trước nhà số 345/32, đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Q điều khiển xe mô tô hiệu HALONG, kiểu dáng Dream, mang biển kiểm soát số 64F9-4192 chở H thì phát hiện ông Lâm Thanh T đang cầm điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB, màu vàng, số Imei: 353889109185248 trên hai tay để sử dụng, ngồi phía bên trái đường. Q điều khiển xe chạy áp sát trước mặt ông T để H dùng tay trái giật được điện thoại, rồi Q tăng ga bỏ chạy ra hướng đường Trần Hưng Đạo, về Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để chạy thoát. Sau đó, Q chở H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động HPMOBILE tại địa chỉ số 02, lô 12, đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Hữu P. Khi bán, P hỏi điện thoại do đâu mà có thì Q nói cho P biết do mới cướp giật được mà có, P đồng ý mua điện thoại giá linh kiện là 3.000.000 đồng. Q và H đồng ý nên sau khi nhận đủ tiền thì rời đi.

Bị mất tài sản bị hại đến Cơ quan Công an trình báo. Qua truy xét, Công an mời Huỳnh Trung H và Nguyễn Minh Q; Nguyễn Hữu P làm việc. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại. Qua định giá tài sản 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB, màu vàng, số Imei: 353889109185248 trị giá là 7.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi khách quan của hai bị cáo Huỳnh Trung H và Nguyễn Minh Q đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Hữu P đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Còn hai bị cáo Huỳnh Trung H và Nguyễn Minh Q phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử hai bị cáo Huỳnh Trung H và Nguyễn Minh Q phạm tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ. Sau khi xét xử 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên án đã tuyên với họ có hiệu lực pháp luật. Tuyên xử bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P là có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, phạt bổ sung

5.000.000 đồng là trong khung hình phạt. Nhưng có phần nghiêm khắc, bởi các lẽ sau:

- Hậu quả của vụ án là tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64GB, qua định giá có trị giá là 7.500.000 đồng, đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

- Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Bị cáo có nơi cư trú, có nghề nghiệp ổn định.

- Theo nguyên tắc xử lý tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì khoan hồng cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội. Thì Hội đồng xét xử không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, luận cứ bào chữa của luật sư; không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 323, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- THA-DS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam